

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HSST

Ngày: 09/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC – HÀ TĨNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khắc Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Nhạ - Hưu trí thị trấn Nghèn.

2. Ông Võ Quốc Linh - Cán bộ tư pháp UBND thị trấn Nghèn.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện CL.

Đại diện VKSND huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 09/11/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/TLST ngày 11/ 8/2017 đối với bị cáo:

Võ Văn D (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 03/02/1976.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TX, xã KL, huyện CL, tỉnh HT.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Võ Văn H (Đã mất); Con bà: Nguyễn Thị H (Đã mất)

Anh chị em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ 4 trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị L; Sinh năm 1986. Nghề Nghiệp: Làm ruộng

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con thứ 2 sinh năm 2013.

Vợ và con đều trú tại thôn TX, xã KL, CL, HT.

Tiền án: Có 01 tiền án. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã HL, tỉnh HT xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tại về tội “Đánh bạc” tại bản án số 24/2016/HSST ngày 24/8/2016 (bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39 ngày 18/7/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện CL. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Tòa án nhân dân huyện CL đã tiến hành xác minh sự có mặt của bị cáo tại địa phương và yêu cầu Công an huyện CL ra quyết định truy nã bị cáo theo luật định tại công văn số 67/CV-TA ngày 20/9/2017. Cơ quan Điều tra Công an huyện CL đã ra quyết định truy nã số 07 ngày 21/9/2017 đối với bị cáo Võ Văn D nhưng hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày Cơ quan điều tra nhận công văn yêu cầu truy nã và đến nay vẫn chưa bắt được bị cáo. Tòa án nhân dân huyện CL đã ra quyết định và tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Thái Minh S - Sinh năm 1972 (Có mặt).

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Thôn TX, xã KL, huyện CL, tỉnh HT.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Thái Duy T - Sinh năm 1993 (Có mặt)

- Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Thôn TX, xã KL, huyện CL, tỉnh HT.

*** Người làm chứng:**

- Ông Thái Minh N - Sinh năm 1956 (Có mặt).

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Ông: Trần Đức H - Sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Đều trú tại: Thôn TX, xã KL, huyện CL, tỉnh HT.

- Ông Trần Đình H - Sinh năm 1965 (Có mặt).

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Thôn PT, xã KL, huyện CL, tỉnh HT

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh HT truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20 tháng 5 năm 2017, Võ Văn D sinh năm 1976 trú tại thôn TX, xã KL, huyện CL, tỉnh HT đang dẫn máy gặt lúa của anh Nguyễn T, sinh năm 1985 trú tại Ia T, huyện Ia P, tỉnh GL từ nơi khác về gặt lúa tại cánh đồng thôn TX, xã KL, CL để hưởng tiền hoa hồng, thì thấy anh Thái Duy T sinh năm 1993 trú tại thôn TX, xã KL, CL đang lái máy gặt tại cánh đồng lúa gần đó. Thấy vậy D đi lại gần máy gặt của anh T và bảo anh T dừng máy gặt lại nhưng anh T vẫn không dừng. D tiếp tục bảo anh T dừng lại, lúc này anh T mới dừng máy gặt. Võ Văn D liền nhảy lên máy gặt dùng tay đâm vào

mặt anh Thái Duy T. Bị D đâm, anh T hỏi D vì sao lại đâm anh T. D trả lời là tại sao trước đó D đã cảnh cáo T rồi mà T vẫn đưa máy vào cánh đồng này gặt. Thấy anh T không nói gì nữa nên D nhảy xuống máy gặt và đi về nhà. Chứng kiến sự việc D đánh anh T nên ông Trần Đình H, sinh năm 1965 trú tại thôn PT, xã KL, CL là chủ máy gặt thuê anh T lái máy cho mình liền gọi điện cho anh Thái Minh S sinh năm 1972, trú tại thôn TX, xã KL (bố đẻ của anh T) kể lại sự việc anh T bị D đánh. Nghe vậy, anh Thái Minh S đi ra cánh đồng nơi T gặt lúa gặp D để hỏi rõ sự việc. Khi ra đến cánh đồng thôn TX, xã KL, CL thì không gặp D mà gặp anh Nguyễn T là chủ máy gặt do D dẫn về đang điều khiển gặt lúa. Anh S liền bảo anh T dừng máy gặt lại và gọi điện thoại cho D lên để anh S gặp. Nghe anh S nói vậy, anh T gọi điện thoại báo với D có người chặn máy gặt không cho gặt. Lúc này, D đang ăn bánh mì tại nhà, nghe anh T nói vậy liền cầm theo một con dao nhọn (dao này D vừa rạch bánh mì để ăn) dài khoảng 20cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, cán dao làm bằng nhựa màu đen và điều khiển xe mô tô của anh T ra cánh đồng thôn TX, xã KL, CL. Khi ra đến nơi thấy anh S đang đứng chặn trước máy gặt của anh T. Thấy vậy, D cầm dao đi lại gần anh S và hỏi tại sao anh S chặn máy gặt. Anh S hỏi lại D vì sao lại đánh con anh S là Thái Duy T. Lúc này, D cầm dao đâm một nhát xuyên qua gò má bên trái của anh S làm gãy răng và đứt một phần lưỡi. D tiếp tục dùng dao đâm vào người anh S nên anh S giơ tay lên đỡ thì bị lưỡi dao đâm xuyên lòng bàn tay trái. Sau khi gây thương tích cho anh S, D vứt dao vào ruộng lúa cạnh hiện trường rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Anh Thái Minh S sau khi bị D đánh được đưa đến bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, HT để cấp cứu. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Văn D đã vào bệnh viện Hồng Lĩnh thăm và làm các thủ tục chuyển viện cho anh S ra Bệnh viện Hữu Nghị đa khoa Nghệ An điều trị đến ngày 01/6/2017 thì anh S được ra viện. Hậu quả anh Thái Minh S bị các vết thương như sau: Sẹo rãnh mũi má trái kích thước 03cm x 0,2cm; Sẹo niêm mạc ngách lợi má bên trái dài 02cm, sẹo mép lưỡi bên trái kích thước 1,5 x 0,2cm; gãy răng 26 còn chân. Vết thương giữa gan bàn tay trái đến nếp gấp bàn ngón III kích thước 03 x 0,3cm; Phía mu tay trái sẹo đốt 1 ngón II đến đốt 1 ngón III kích thước 5,5 x 0,3cm. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế HT ngày 03/7/2017 đã kết luận tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của Thái Minh S là 12 % (Mười hai phần trăm).

Đối với vật chứng vụ án là 01 con dao nhọn dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao làm bằng nhựa màu đen mà bị can dùng để gây án, sau đó đã vứt ở khu vực cánh đồng tại hiện trường vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện CL đã tổ chức truy tìm nH không có kết quả. Đối với chiếc xe mô tô D đi đến hiện trường gây án là của anh Nguyễn T chủ máy gặt cho D mượn để đi lại trong quá trình dẫn máy gặt về thôn TX, KL chứ không biết mục đích là để đi thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để thu giữ chiếc xe này.

Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã thường xuyên qua lại thăm hỏi và chủ động bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 30.000.000 đồng gồm 10.000.000

đồng tiền để thanh toán viện phí và 20.000.000 đồng tiền mặt. Nay người bị hại không có yêu cầu gì về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với hành vi trên Võ Văn D bị VKSND huyện CL, tỉnh HT truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 điều 104 BLHS tại cáo trạng số 25/CTr-KSDT ngày 09/8/2017. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 2 điều 104, điểm g điều 48, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 2 điều 51, khoản 5 điều 60 BLHS, khoản 3 điều 7, điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS năm 2015 (Sa đổi, bổ sung năm 2017); điểm h khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc hội, xử phạt bị cáo từ **28-34** tháng tù. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt **07** tháng tù tại bản án số 24/2016/HSST ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân Thị xã HL, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ **35 - 41** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bị cáo bồi thường đầy đủ 30.000.000 đồng theo yêu cầu và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự, người liên quan Thái Duy T không cũng có yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét.

Người bị hại, người liên quan nhất trí như truy tố cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, người bị hại đề nghị HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, sau khi Hội đồng xét xử thảo luận, nghị án.

XÉT THẤY

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện CL đã triệu tập Võ Văn D làm việc nhưng bị cáo Võ Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Căn cứ kết quả xác minh sự có mặt của bị cáo tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện CL đã yêu cầu cơ quan điều tra công an huyện CL tiến hành truy nã đối với bị cáo. Cơ quan điều tra Công an huyện CL đã ra quyết định truy nã theo quy định của pháp luật để bắt bị cáo nhằm phục vụ công tác xét xử NH đến nay vẫn chưa bắt được Võ Văn D. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay tuy vắng mặt bị cáo NH trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã có đầy đủ lời khai và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đã có hành vi dùng dao đâm gây thương tích đối với ông Thái Minh S gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ 12% như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố là khách quan, phù hợp với cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng kết quả giám định thương tích cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Do mâu thuẫn, bực tức việc anh Thái

Duy T là người lái máy gặt thuê cho ông Trần Đình Hoàng đã đưa máy vào gặt lúa tại cánh đồng nơi bị cáo đang thuê máy gặt của ông Nguyễn T gặt lúa cho người dân để lấy tiền hoa hồng nên vào khoảng hơn 12 giờ ngày 20/5/2017 tại cánh đồng Mua thuộc thôn TX, xã KL, CL, HT, Võ Văn D đã vô cớ gây sự và đánh anh T. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày nghe ông Hoàng gọi điện báo con mình là Thái Duy T bị đánh, ông Thái Minh S (bố anh T) đã ra chỗ máy gặt D thuê yêu cầu chủ máy gặt dừng máy và gọi điện cho D để ông S gặp hỏi D tại sao đánh T. Nghe chủ máy gặt gọi báo có người chặn máy nên D đã cầm dao chạy xe máy ra chỗ máy gặt nơi ông S đứng hỏi tại sao chặn máy, ông S hỏi tại sao đánh T. D không giải thích và dùng dao đâm trúng mặt vào má trái ông S. Sau đó D vùng dao đâm tiếp thì ông S đưa tay đỡ nên bị dao đâm trúng xuyên lòng bàn tay trái. Thấy ông S bị thương, D vứt dao ở ruộng lúa gần đó và chạy xe về nhà. Hậu quả ông S bị một vết đâm xuyên qua gò má bên trái làm gãy răng, đứt một phần lưỡi và một vết đâm xuyên qua lòng bàn tay trái phải khâu vết thương điều trị tại bệnh viện đa khoa HL và bệnh viện HN đa khoa NA từ 20/5/2017 đến 01/6/2017 ra viện. Theo kết luận giám định số 60/TgT ngày 03/7/2017 của Trung tâm Pháp Y Sở Y tế HT ông S bị sẹo rãnh mũi má trái kích thước 03cm x 0,2cm; Sẹo niêm mạc ngách lợi má bên trái dài 02cm, sẹo mép lưỡi bên trái kích thước 1,5 x 0,2cm; gãy răng 26 còn chân. Vết thương giữa gan bàn tay trái đến nếp gấp bàn ngón III kích thước 03 x 0,3cm; Phía mu tay trái sẹo đốt 1 ngón II đến đốt 1 ngón III kích thước 5,5 x 0,3cm, tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của ông Thái Minh S là 12 % (Mười hai phần trăm).

Hành vi dùng dao đâm vào mặt, tay gây thương tích 12% cho ông S chỉ vì ông S yêu cầu chủ máy gặt D thuê dừng máy và gọi D ra để hỏi tại sao D đánh anh T của Võ Văn D đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 104 BLHS với hai tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 104 BLHS. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điểm khoản điều luật nói trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về sức khỏe đối với ông Thái Minh S đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Chỉ vì sự việc nhỏ nhặt nhưng bị cáo đã chủ động mang dao từ nhà đi khi nghe tin có người chặn máy. Lúc đến nơi bị cáo mở cốp xe lấy dao ra đi lại chỗ ông S đứng và thay vì giải thích chuyện xảy ra giữa bị cáo và con ông S cho ông S rõ thì bị cáo đã dùng dao đâm ông S. Bản thân ông S cũng chưa hề có hành vi gì nặng lời hay xấu hổ với bị cáo và do bị bất ngờ nên ông S không kịp né tránh và bị đâm trúng má trái, sau đó D đâm tiếp, ông S đưa tay đỡ thì bị đâm vào lòng bàn tay trái. Bị cáo phạm tội trong lúc đang chấp hành hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” theo bản án HSST số 24/2016/HSST ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân Thị xã Hồng Lĩnh nay tiếp tục tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Hành vi đó của Võ Văn D thể hiện tính côn

đồ, coi thường pháp luật, tính mạng sức khỏe của người khác, tH ý thức tu dưỡng rèn luyện thành người có ích của bị cáo. Trong quá trình điều tra bị cáo lý giải đâm ông S là do uống nhiều rượu và đang bức xúc về chuyện tranh chấp địa bàn gặt lúa với máy gặt T lái thuê nên tH kiểm soát, không làm chủ hành vi bản thân càng làm tăng thêm tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Trong thời gian chuẩn bị xét xử đã bỏ trốn phải truy nã, gây khó khăn cho công tác xét giải quyết, xử vụ án. Do vậy hành vi nói trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự giác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Mặt khác khung hình phạt đối với tội này quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS 2015 (Sa đổi, bổ sung năm 2017) thấp hơn so với khoản 2 điều 104 BLHS hiện hành nên cần được xem xét, áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 cũng như văn bản hướng dẫn của TAND Tối cao về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 để xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Vì vậy nghĩ cần áp dụng khoản 2 điều 104, điểm g khoản 1 điều 48, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS, khoản 3 điều 7, điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS năm 2015 (Sa đổi, bổ sung năm 2017); điểm h, i khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc hội xử phạt bị cáo mức án từ **28- 30** tháng tù. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng khoản 2 điều 51, khoản 5 điều 60 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù tại bản án số 24/2016/HSST ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân Thị xã HL và tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án mới về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 35-37 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án là phù hợp và đủ nghiêm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của người bị hại với số tiền 30.000.000 đồng, nay người bị hại không yêu cầu gì thêm, người liên quan cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX miễn xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn D** phạm tội **Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng khoản 2 điều 104; điểm g khoản 1 điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 2 điều 51, khoản 5 điều 60 BLHS, khoản 3 điều 7, điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS năm 2015(Sa đổi, bổ sung năm 2017); điểm h, i khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc hội:

Xử phạt **Võ Văn D 28 (Hai tám)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt **07** tháng tù tại bản án số 24/2016/HSST ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân Thị xã Hồng Lĩnh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **35 (Ba lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp **200.000** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt bị cáo, có mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- Thi hành án Hình sự;
- Lu HS vụ án; Lu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Khắc Hoàng